|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH KON TUM** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm 2024* |
| Dự thảo |  |

**NGHỊ QUYẾT**

02

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND**

**ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định**

**mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập**

**năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XII KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạp pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy pháp pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

“1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên.

 *Đơn vị:* *đồng/học sinh/tháng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Cấp học** | **Vùng và mức học phí**  |
| **Vùng 1** | **Vùng 2** | **Vùng 3** |
| 1 | Mầm non | 52.000 | 30.000 | 25.000 |
| 2 | Trung học cơ sở | 40.000 | 23.000 | 19.000 |
| 3 | Trung học phổ thông | 52.000 | 30.000 | 25.000 |

Trong đó:

a) Vùng 1: Gồm 3 phường: phường Quyết Thắng, phường Thắng Lợi *(trừ thôn Kon Tum Kơ Pơng, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor)*, phường Quang Trung *(trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia)* của thành phố Kon Tum.

b) Vùng 2: Gồm 7 phường của thành phố Kon Tum (*phường Thống Nhất, phường Duy Tân, phường Trường Chinh, phường Ngô Mây, phường Trần Hưng Đạo, phường Lê Lợi và phường Nguyễn Trãi*)*;* thôn Kon Tum Kơ Pơng, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor thuộc phường Thắng Lợi; thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia thuộc phường Quang Trung của thành phố Kon Tum và 4 thị trấn thuộc 4 huyện: Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Sa Thầy (*trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành*).

c) Vùng 3: Gồm thị trấn Măng Đen, thị trấn Đăk Glei, thị trấn Đăk Rve, các xã còn lại và các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

d) Trong trường hợp các xã, thị trấn vùng 3 quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 thì mức thu học phí tiếp tục thực hiện theo địa bàn vùng 3 cho đến hết năm học.”

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 02 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Pháp chế);- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Ủy ban nhân dân tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; - Văn phòng Tỉnh ủy;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Báo Kon Tum; - Đài PT-TH tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Công báo tỉnh;- Lưu: VT, CTHĐ. | **CHỦ TỊCH** **Dương Văn Trang** |